TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** -------- Bản án số: **03**/2024/HS - ST Ngày: 08/01/2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Đào Đức Giôn***

Bà Bùi Thị Vân Ngọc

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thu Uyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội

Đại diện VKSND huyện X, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/HSST ngày 01/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST - HS ngày 20/12/2023, đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN N, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình D1, con bà Hồ Thị L; Có vợ là Vũ Thị N và 03 con, sinh lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị Công an huyện X, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt, đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính; Danh, chỉ bản số 263 lập ngày 24/11/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. NGUYỄN ANH T1, sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (Liệt sỹ), con bà Trương Thị T6; Có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 262 lập ngày 24/11/2023 tại Công an

huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến 18/11/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. NGUYỄN VĂN Q, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T5 (đã chết), con bà Phạm Thị V; Có vợ là Nguyễn Thị T4 và 03 con, sinh lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/11/2016 bị Công an huyện X, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt, đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính; Danh, chỉ bản số 259 lập ngày 24/11/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, con bà Bùi Thị H; Có vợ là Phạm Thị T3 và 02 con, sinh lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/08/2012, Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 05 tháng 04 ngày tù về tội đánh bạc (Bản án số 42/2012//HSST, đã xóa án tích). Ngày 10/01/2018 bị Công an huyện X, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt, đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính; Danh, chỉ bản số 261 lập ngày 24/11/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 09/11/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

5. VŨ VĂN T, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc A (đã chết), con bà Trương Thị S; Có vợ Nguyễn Thị T2 và 03 con, sinh lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 260 lập ngày 24/11/2023 tại Công an huyện X; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/11/2023 đến ngày 18/11/2023, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2023, Trần Văn N (SN1981), Vũ Văn T (SN1977), Nguyễn Anh T1 (SN1969), Nguyễn Văn D (SN1978) và Trịnh Văn H1 (SN1972) đều trú tại thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn xong, T1, N, D, T rủ nhau đánh ba cây ăn tiền tại trạng nhà N ở thôn Q, xã T. Sau đó, T1 đi mua 01 bộ bài T1 lơ khơ, bia và nước uống hết khoảng 400.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì T1, N, D, T bắt đầu đánh bạc, còn H1 nằm ngủ không tham gia chơi. Khoảng 20 phút sau thì Nguyễn Văn Q (SN1980) ở cùng thôn đến trang trại của

D để đánh bạc cùng với T1, N, D, T. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Lấy 36 Q bài T1 lơ khơ từ Q Át đến 9 để chơi. Người làm chương sẽ chia đều cho những người chơi mỗi người 03 cây bài để tính điểm, so sánh với người làm chương, ai có số điểm lớn hơn là thắng và được số tiền tương đương với số tiền đặt cược. Trường hợp có người được đồng hoa (tức là 03 cây liên tiếp cùng chất) thì sẽ được gấp 4 lần tiền cược; nếu tổng 03 cây được 10 điểm (tổng 10 hoặc 20) thì sẽ được tiền gấp 2 lần tiền cược. Trường hợp bằng điểm thì so sánh chất của các Q bài theo thứ tự từ rô, cơ, tép, bích để xác định thắng thua. Trong mỗi ván tất cả những người chơi góp số tiền 200.000 đồng đặt vào giữa, người có số điểm lớn nhất là thắng và được số tiền này. Quy định đặt mức cược thấp nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng. Khi Q vào chơi, tất cả thống nhất 5 ván tiếp theo, người nào ăn gà thì phải bỏ ra 200.000 đồng để trả tiền mua nước và để tiếp tục ăn uống. Sau 05 ván trên, các đối tượng bỏ ra 1.000.000 đồng, đưa cho T1 400.000 đồng đã bỏ ra trước đó, còn lại 600.000 đồng để dưới chiếu để tiếp tục sử dụng mua đồ ăn chung. Các đối tượng chơi đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện X phát hiện bắt quả tang, D bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm có: Thu trên chiếu bạc: 600.000 đồng, 01 (một) bộ bài T1 lơ khơ 52 Q; 01 (một) chiếu nhựa màu vàng, đỏ; Tại gầm giường gần vị trí đánh bạc số tiền 11.300.000 đồng; Thu giữ trước vị trí Nguyễn Văn Q đang ngồi số tiền 7.200.00 đồng, trên người Q số tiền 5.000.000 đồng; Thu trên người Nguyễn Anh T1 số tiền 48.000.000 đồng; Thu trên người Vũ Văn T số tiền 5.800.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Văn D đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc cùng các đối tượng như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Nguyễn Anh T1 khai T1 dùng số tiền 28.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T1 đang thắng 20.000.000 đồng; Vũ Văn T khai T dùng số tiền 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T đang thua số tiền 200.000 đồng; Trần Văn N khai N dùng số tiền 14.300.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, N đang thua số tiền 2.400.000 đồng; Nguyễn Văn D khai D dùng số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khi bị Cơ quan công an phát hiện, D đang bị thua nhưng không rõ cụ thể bao nhiêu tiền. Khi D bỏ chạy đã làm rơi số tiền trên nhưng không nhớ vị trí. Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng là 77.900.000 đồng.

Bản cáo trạng số 87/CT – VKS – PX ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

* Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội truy tố là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo gặp nhiều khó khăn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ N quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, vai trò các bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T1; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 đối với các bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn D; Áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 54 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T; Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T; Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự với bị cáo Nguyễn Văn D: Xử phạt bị cáo Trần Văn N 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 20 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 đến 48 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự : Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 77.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài T1 lơ khơ 52 Q và 01 chiếu nhựa màu vàng đỏ; Áp dụng biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố đối với các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện X lập ngày 09/11/2023 và các vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/11/2023, tại trang trại của Trần

Văn N ở thôn Q, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội, Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 77.900.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "đánh bạc" quy định điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng là có căn cứ pháp lý.

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do hám lợi, coi thường pháp luật nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm nếp sống văn minh làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo nhất thời rủ rê nhau đánh bạc, sát phạt bằng hình thức đánh “ba cây” tại trang trại của Trần Văn N, khi chơi không có người canh gác, cảnh giới nên vụ án có tính đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được phân hóa qua hành vi của từng bị cáo và số tiền mỗi bị cáo mang theo dùng vào việc đánh bạc. Cụ thể như sau: Bị cáo Trần Văn N đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và sử dụng số tiền 14.300.000 đồng để đánh bạc với các bị cáo khác nên có vai trò cao trong vụ án và phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất. Bị cáo Nguyễn Anh T1 dùng số tiền 28.000.000 đồng để đánh bạc, có hành vi mua bài T1 lơ khơ, bia, nước uống để sử dụng khi đánh bạc nên có vai trò sau bị cáo N. Các bị cáo khác trong vụ án chỉ có hành vi tham gia đánh bạc nên có vai trò không đáng kể, phân hóa theo số tiền dùng vào việc đánh bạc lần lượt là Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Anh T1 và Vũ Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội; Các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn Q nhân thân đều có 01 tiền sự từ năm 2016 đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính; Bị cáo Nguyễn Văn D nhân thân có 01 tiền sự từ năm 2018 đã hết thời hạn bị coi là xử lý hành chính và 01 tiền án năm 2012 đã xóa án tích.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khi cơ quan công an bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc thì Nguyễn Văn D bỏ chạy thoát, tuy nhiên quá trình làm việc với cơ quan công an, các bị cáo N, T1, Q, T đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và hành vi đánh bạc của D, bản thân bị cáo D sau khi bỏ chạy thoát đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đến cơ quan công an đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cũng như các đồng phạm khác trong vụ án. Vì vậy, tất cả các bị cáo

trong vụ án được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Anh T1 là con liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Anh T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội, quá trình công tác tại UBND xã T được tặng thưởng kỷ niệm chương, giấy khen của Bộ trưởng Bộ y tế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Trần Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Nguyễn Văn Q có bố đẻ là Nguyễn Văn Tài tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Nguyễn Văn D sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bị cáo Vũ Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết nêu trên đây là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với các bị cáo Trần Anh T1 và Vũ Văn T nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo Trần Văn N và Nguyễn Văn Q nhân thân có 01 tiền sự từ năm 2016 đã hết thời hiệu bị coi là xử lý hành chính, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo T1 có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo N, Q, T đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, T1, Q, T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ - HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ - HĐTP thì không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giáo dục để các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D nhân thân có 01 tiền sự và 01 tiền án về hành vi đánh bạc nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc thể hiện bị cáo nhiều lần được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng không thay đổi, sửa chữa để trở thành người tốt mà lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *«Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng»*.

Xét các bị cáo nhất thời phạm tội, đều là lao động tự do thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng nên để thể hiện sự khoan hồng

của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau: Đối với các vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 bộ bài T1 lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, đỏ do các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 77.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước; Đối với số tiền 10.000.000 đồng Nguyễn Văn D khai dùng để đánh bạc cần buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo: Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn D, Vũ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s và điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T1; Áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 đối với các bị cáo Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn D; Áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 54 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T; Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T; Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N **36 (ba mươi sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 **30 (ba mươi) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **24 (hai mươi tư) tháng** tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **20 (hai mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Trần Văn N, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Văn Q, Vũ Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện X, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài T1 lơ khơ màu xanh, trắng đã qua sử dụng gồm 52 Q bài, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng, đỏ, kích thước (2x2)m đã qua sử dụng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X, TP Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/12/2023.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 77.900.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc hiện đang lưu giữ trong tài khoản số 3949.1052760 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, TP Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước huyện X, TP. Hà Nội do Công an huyện X, TP Hà Nội chuyển khoản theo Ủy nhiệm chi lập ngày 15/12/2023.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn D truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 134, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. X, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện X, TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.X, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. X, TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;*
- *Các bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA